

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v hướng dẫn tham dự Cuộc thi
nghiên cứu KHKT dành cho học sinh
trung học năm học 2025-2026

Hưng Yên, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục có cấp THCS, THPT

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026, căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (gọi tắt là Thông tư 06 về Quy chế thi KHKT), Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (KHKT) dành cho học sinh trung học năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của Cuộc thi

1. Mục đích

- Khuyến khích học sinh nghiên cứu KHKT, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;
- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM); nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục;
- Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Nội dung nghiên cứu KHKT của học sinh bảo đảm thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông;
- Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu KHKT bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh;
- Việc tổ chức Cuộc thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh.

II. Tổ chức Cuộc thi năm học 2025-2026

1. Đối tượng dự thi

- Học sinh đang học lớp 8, 9 cấp THCS và học sinh đang học THPT có kết quả đánh giá rèn luyện và học tập năm học 2024-2025 đạt mức Khá trở lên, tự nguyện tham gia và được đơn vị dự thi chọn cử tham gia Cuộc thi;
- Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 (một) Dự án trong Cuộc thi.

2. Lĩnh vực dự thi

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT (*Phụ lục I gửi kèm*).

3. Nội dung thi

3.1. Nội dung thi

a) Nội dung thi là kết quả thực hiện Dự án nghiên cứu KHKT của học sinh (sau đây gọi tắt là Dự án) thuộc các lĩnh vực của Cuộc thi quy định tại Thông tư 06 về Quy chế thi KHKT (*Phụ lục I gửi kèm*). Dự án có thể do 01 (một) học sinh thực hiện (sau đây gọi là Dự án cá nhân) hoặc do 02 (hai) học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục thực hiện (sau đây gọi là Dự án tập thể);

b) Báo cáo kết quả thực hiện Dự án bao gồm các nội dung cơ bản sau: câu hỏi nghiên cứu (đối với Dự án khoa học) hoặc vấn đề nghiên cứu (đối với Dự án kỹ thuật); thiết kế và phương pháp nghiên cứu; thực hiện thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (đối với Dự án khoa học) hoặc chế tạo và kiểm tra (đối với Dự án kỹ thuật).

3.2. Hình thức thi

a) Mỗi Dự án gửi báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo quy định tại điểm b) Mục 3.1 trên đây và trưng bày bảng thuyết minh về kết quả thực hiện Dự án (sau đây gọi là poster) tại khu vực tổ chức Cuộc thi;

b) Tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày tóm tắt kết quả thực hiện Dự án và trả lời phỏng vấn của giám khảo tại khu vực trưng bày poster.

4. Yêu cầu đối với Dự án

a) Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học (NCKH); không gian lận, sao chép trái phép, giả mạo; không sử dụng hoặc trình bày nội dung, kết quả nghiên cứu của người khác như là kết quả nghiên cứu của mình;

b) Thời gian nghiên cứu của Dự án không quá 12 tháng liên tục và trong khoảng từ tháng 01 năm liền kề trước năm tổ chức Cuộc thi đến trước ngày khai mạc Cuộc thi 30 ngày;

c) Dự án tập thể không được phép đổi thành viên khi đã bắt đầu thực hiện Dự án. Học sinh tham gia Dự án tập thể phải đang học tại cùng một cơ sở giáo dục. Kết quả thực hiện Dự án phải thể hiện được sự đóng góp của từng thành viên;

d) Dự án nghiên cứu về các mầm bệnh, hóa chất độc hại hoặc các chất gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không được tham gia Cuộc thi;

đ) Dự án phải được cơ sở giáo dục nơi học sinh đang học phê duyệt, đánh giá, lựa chọn theo quy định về Quy trình đăng ký, phê duyệt và lựa chọn Dự án (*Mục 6, phần II của Công văn này*);

e) Dự án phải bảo đảm yêu cầu về trưng bày theo quy định của Ban tổ chức Cuộc thi.

5. Người hướng dẫn nghiên cứu

a) Mỗi Dự án có ít nhất 01 (một) người hướng dẫn nghiên cứu là giáo viên, nhân viên có chuyên môn phù hợp với Dự án đang làm việc tại trường nơi học sinh đang học;

b) Mỗi người hướng dẫn nghiên cứu chỉ được hướng dẫn 01 (một) Dự án trong Cuộc thi.

6. Quy trình đăng ký, phê duyệt và lựa chọn Dự án đối với cơ sở giáo dục

a) Thông báo công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá Dự án và hình thức tổ chức Cuộc thi để giáo viên, nhân viên phát hiện, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu;

b) Giáo viên, nhân viên đã hướng dẫn học sinh xây dựng kế hoạch nghiên cứu báo cáo với tổ chuyên môn để tổ chuyên môn báo cáo, đề nghị hiệu trưởng xem xét, phê duyệt;

c) Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch nghiên cứu và người hướng dẫn nghiên cứu theo đề nghị của tổ chuyên môn; chỉ đạo tổ chuyên môn theo dõi, hỗ trợ quá trình nghiên cứu của học sinh theo kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt;

d) Cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá, lựa chọn Dự án của học sinh; gửi hồ sơ theo quy định về Sở GDĐT trước ngày khai mạc Cuộc thi theo hướng dẫn.

7. Tổ chức lựa chọn/thi cấp trường, cấp Cụm trường

7.1. Tổ chức lựa chọn/thi cấp trường

- Mỗi cơ sở giáo dục có cấp THCS hoặc THPT là một đơn vị tổ chức lựa chọn/thi cấp trường (khuyến khích các đơn vị có điều kiện tổ chức thi cấp trường); cử Dự án tham gia lựa chọn Dự án cấp Cụm trường (đối với cấp THPT) và tham gia lựa chọn Dự án giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn mỗi xã/phường (đối với cấp THCS);

- Hình thức tổ chức lựa chọn/thi căn cứ theo Thông tư 06/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

7.2. Tổ chức lựa chọn/thi cấp Cụm trường

- Đối với cấp THCS: Các cơ sở giáo dục có cấp THCS trong địa bàn 01 xã/phường hợp, thống nhất, chỉ định 01 đơn vị chủ trì tổ chức đánh giá, lựa chọn 01 Dự án tham gia lựa chọn Dự án cấp Cụm trường;

- Đối với cấp THPT: Mỗi cơ sở giáo dục có cấp THPT tổ chức đánh giá, lựa chọn 01 Dự án (riêng Trường THPT Chuyên Hưng Yên, Chuyên Thái Bình, mỗi trường được cử tối đa 02 Dự án) tham gia lựa chọn Dự án cấp Cụm trường;

- Giao cụm trường Cụm chuyên môn cấp THCS, cấp THPT (theo Công văn số 929/SGDDĐT-GDPT ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT về việc tổ chức các cụm chuyên môn đối với cơ sở giáo dục có cấp THCS, THPT từ năm học 2025-2026) chủ trì, thống nhất với các cơ sở giáo dục trong Cụm có Dự án tham gia Cuộc thi tổ chức lựa chọn 02 Dự án/Cụm để tham gia Cuộc thi cấp tỉnh (khuyến khích các đơn vị tổ chức thi cấp Cụm trường); lập Danh sách Dự án tham gia Cuộc thi cấp tỉnh, đồng thời thông báo cho các cơ sở giáo dục có Dự án được lựa chọn chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở GDĐT.

8. Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh

8.1. Thời hạn gửi hồ sơ Dự án về Sở GDĐT: Trước ngày 16/11/2025

8.2. Hồ sơ dự thi

Mỗi Dự án được lựa chọn dự thi Cuộc thi cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ; bản in có kí đóng dấu nộp trực tiếp tại phòng GDPT, đồng thời gửi bản mềm Hồ sơ qua Email: phonggdtrh.sohungyen@moet.edu.vn. Hồ sơ dự thi gồm:

- Quyết định cử Dự án tham dự Cuộc thi cấp tỉnh của Hiệu trưởng nhà trường;
- Danh sách các Dự án tham gia Cuộc thi cấp tỉnh do Cụm trưởng lập;
- Giấy xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chữ ký của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục có học sinh dự thi;
- Hồ sơ của Dự án dự thi Cuộc thi cấp tỉnh:
 - + Thuyết minh về việc đăng ký, phê duyệt và lựa chọn Dự án tại cơ sở giáo dục theo yêu cầu đối với Dự án (*Mục 4, phần II của Công văn này*);
 - + Kế hoạch nghiên cứu đã được Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phê duyệt;
 - + Báo cáo kết quả thực hiện Dự án (*Điểm b mục 3.1, phần II của Công văn này*).

Lưu ý: Giáo viên hướng dẫn và học sinh dự thi phải điền đầy đủ thông tin cá nhân chính xác và có ảnh chân dung (trong thời gian không quá 06 tháng).

8.3. Công tác tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh

Việc tổ chức Cuộc thi KHKT cấp tỉnh năm học 2025-2026 thực hiện vận dụng theo Thông tư 06 về Quy chế thi KHKT của Bộ GDĐT, Sở GDĐT hướng dẫn chi tiết một số nội dung sau:

- a) Tiêu chí đánh giá Dự án dự thi Cuộc thi cấp tỉnh
 - Căn cứ quy định tại Thông tư 06 về Quy chế thi KHKT của Bộ GDĐT (*Phụ lục II gửi kèm*);
 - Trong quá trình chấm thi, các tiêu chí nói trên được xem xét, đánh giá dựa trên kết quả nghiên cứu và chỉ cho điểm sau khi xem xét, đối chiếu với các minh chứng khoa học về quá trình nghiên cứu được thể hiện trong các phiếu ghi và sổ tay NCKH của học sinh.
- b) Về quy trình chấm thi:
 - * **Vòng 1:** Tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh:
 - Thời gian: Dự kiến từ ngày 05/12 đến 06/12/2025;
 - Tiêu chí đánh giá theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT (*Phụ lục II gửi kèm*):
 - + Câu hỏi hoặc vấn đề nghiên cứu: 10 điểm;
 - + Kế hoạch và phương pháp nghiên cứu: 15 điểm;
 - + Thực hiện kế hoạch nghiên cứu: 20 điểm;
 - + Tính sáng tạo: 20 điểm;
 - + Gian trưng bày: 10 điểm;
 - + Trả lời phỏng vấn: 25 điểm.

- Địa điểm: Dự kiến tại Trường THPT Chuyên Hưng Yên;
- Căn cứ vào kết quả chấm thi của các Dự án, lĩnh vực dự thi, Sở GDĐT sẽ trao giải cho các Dự án xuất sắc theo quy định.

*** Vòng 2:** Phỏng vấn, lựa chọn Dự án dự thi Cuộc thi cấp quốc gia

- Thời gian: Dự kiến từ ngày 10/12/2025;
- Địa điểm: Dự kiến tại Trường THPT Chuyên Hưng Yên;
- Các Dự án xuất sắc nhất của Cuộc thi theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực được xét chọn dự thi Cuộc thi cấp quốc gia sẽ tham gia vòng chung cuộc. Trong phần này, học sinh trình bày tóm tắt Dự án và trả lời phỏng vấn bằng tiếng Việt.

8.4. Cấp Quốc gia

Căn cứ kết quả Cuộc thi cấp tỉnh, Sở GDĐT sẽ chọn cử Dự án dự thi cấp Quốc gia năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thời gian đăng ký dự thi cấp Quốc gia trước ngày 31/01/2026.

III. Trách nhiệm và quyền lợi

1. Trách nhiệm và quyền lợi của học sinh

1.1. Trách nhiệm của học sinh

- a) Chịu trách nhiệm về Dự án của mình theo hướng dẫn tại Công văn này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Cuộc thi của Bộ GDĐT;
- b) Đăng ký dự thi theo đơn vị dự thi;
- c) Tham gia Cuộc thi theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.2. Quyền lợi của học sinh

Học sinh đoạt giải của Cuộc thi được hưởng các quyền lợi trong học tập và các quyền lợi khác theo quy định.

2. Trách nhiệm, quyền lợi của người hướng dẫn

- a) Người hướng dẫn nghiên cứu chịu trách nhiệm về liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học; bảo đảm yêu cầu đối với Dự án theo các quy định tại Thông tư 06 quy định về Quy chế thi KHKT và hướng dẫn tại Công văn này;
- b) Người hướng dẫn nghiên cứu được tính giờ NCKH, giờ dạy và các quyền lợi khác theo các quy định hiện hành;

3. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

- a) Cơ sở giáo dục tổ chức cho giáo viên, nhân viên có liên quan và học sinh nghiên cứu đầy đủ các tiêu chí đánh giá Dự án (bao gồm cả Dự án khoa học và Dự án kỹ thuật) quy định tại Thông tư số 06 về Quy chế thi KHKT; đảm bảo liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học của các Dự án theo quy định;

b) Tổ chức cho học sinh đăng ký Dự án, phê duyệt kế hoạch nghiên cứu, cử người hướng dẫn học sinh, đánh giá Dự án của học sinh, lựa chọn Dự án cấp trường để tham gia lựa chọn Dự án ở cấp Cụm trường;

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và tham mưu cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho học sinh tham gia NCKH.

4. Trách nhiệm của Cụm trường

Chủ trì, thống nhất với các cơ sở giáo dục trong Cụm tổ chức lựa chọn/thi cấp Cụm trường; chịu trách nhiệm về tính chính xác của Hồ sơ và đảm bảo liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong NCKH của các Dự án được cử tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

IV. Kinh phí

Kinh phí phục vụ công tác NCKH và tổ chức lựa chọn/thi để chọn cử Dự án tham gia Cuộc thi cấp tỉnh trích từ nguồn kinh phí Nhà nước cấp; kinh phí từ nguồn thu, nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện đối với các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác NCKH của học sinh trung học và các quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về Cuộc thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

2. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi, lập kế hoạch, tổ chức triển khai công tác NCKH của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đặc điểm của địa phương, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học.

3. Tiếp tục duy trì, thành lập và phát triển Câu lạc bộ KHKT trong các cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, học tập và trong cuộc sống.

4. Căn cứ vào hướng dẫn về Cuộc thi của Sở GDĐT, các quy định của Bộ GDĐT, tổ chức lựa chọn/thi cấp trường phù hợp với điều kiện thực tế; cử Dự án tham gia Cuộc thi.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị, cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng GDPT) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Hà

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUNG YÊN

Phụ lục I

(Kèm theo Công văn số/SGDDĐT-GDPT ngày/10/2025 của Sở GDĐT)

Các lĩnh vực của Cuộc thi

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu
1.	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...
2.	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...
3.	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...
4.	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và Bệnh lý học;...
5.	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...
6.	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...
7.	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...
8.	Sinh học trên máy tính và Sinh -Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...
9.	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...
10.	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...
11.	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...
12.	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...
13.	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...
14.	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...
15.	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...
16.	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...
17.	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...

18.	Vật lí và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lí nguyên tử, phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lí trên máy tính; Vật lí thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lí hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lí lí thuyết;...
19.	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lí thực vật; Sinh lí thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...
20.	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lí thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...
21.	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...
22.	Y học chuyển dịch	Khám bệnh và chẩn đoán; Phòng bệnh; Điều trị; Kiểm định thuốc; Nghiên cứu tiền lâm sàng;...

Phụ lục II

(Kèm theo Công văn số/SGDDĐT-GDPT ngày/10/2025 của Sở GDĐT)

Tiêu chí đánh giá Dự án dự thi

Dự án khoa học	Dự án kỹ thuật
1. Câu hỏi nghiên cứu (10 điểm)	1. Vấn đề nghiên cứu (10 điểm)
- Mục tiêu cụ thể và rõ ràng; - Xác định được sự đóng góp vào lĩnh vực nghiên cứu; - Có thể đánh giá được bằng các phương pháp khoa học.	- Mô tả được sự đòi hỏi thực tế và vấn đề cần giải quyết; - Xác định các tiêu chí cho giải pháp giải quyết vấn đề; - Lí giải được sự cấp thiết của vấn đề cần giải quyết.
2. Thiết kế và phương pháp (15 điểm)	
- Kế hoạch nghiên cứu được thiết kế và các phương pháp thu thập dữ liệu tốt; - Các tham số, thông số và biến số phù hợp và hoàn chỉnh.	- Tìm tòi các phương án khác nhau để giải quyết vấn đề; xác định giải pháp giải quyết vấn đề; - Phát triển nguyên mẫu/mô hình theo giải pháp giải quyết vấn đề.
3. Thực hiện: thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (20 điểm)	3. Thực hiện: chế tạo và kiểm tra (20 điểm)
- Thu thập dữ liệu bảo đảm tính khách quan, tính có thể lặp lại của kết quả; - Dữ liệu thu thập đủ hỗ trợ cho giải thích và các kết luận; - Áp dụng các phương pháp toán học và thống kê phù hợp để phân tích dữ liệu một cách hệ thống.	- Nguyên mẫu/mô hình được chế tạo chứng minh được giải pháp giải quyết vấn đề đã xác định và thiết kế; - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo được kiểm tra trong nhiều điều kiện/thử nghiệm. - Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo chứng minh được sự hoàn chỉnh về công nghệ.
4. Tính sáng tạo 20 điểm	
Dự án chứng minh tính sáng tạo trong một hay nhiều tiêu chí ở trên.	
5. Trình bày (35 điểm)	
a) Áp phích (Poster) (10 điểm) - Bố trí về nội dung thể hiện theo tiêu chí đánh giá Dự án; - Rõ ràng của các hình ảnh, đồ thị và chú thích, b) Phỏng vấn (25 điểm) - Trả lời rõ ràng, súc tích, sâu sắc các câu hỏi; - Hiểu biết cơ sở khoa học liên quan đến Dự án; - Hiểu biết về sự giải thích dữ liệu và hạn chế của các kết quả, kết luận; - Mức độ đóng góp độc lập của học sinh trong thực hiện Dự án; - Chất lượng của các ý tưởng cho nghiên cứu tiếp theo; - Mức độ đóng góp và hiểu biết về Dự án của tất cả các thành viên đối với các Dự án tập thể.	